

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÀM CHIM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023 – 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS Tràm Chim
2. Địa chỉ:
 - + Khóm 1, TT. Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp
 - + Số điện thoại: 02773. 507.656
 - + Hộp thư điện tử: thcstramchim.tamnong@dongthap.edu.vn
 - + Cổng thông tin điện tử: thcstramchim.pgdtamnong.deu.vn
3. Loại hình trường, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp

Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Tam Nông

4. Sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục

Sứ mệnh: phát triển những giá trị cốt lõi của phẩm chất và năng lực học sinh.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện. Là nơi đào tạo nguồn nhân lực tương lai, có truyền thống tự hào hiếu học, là công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới XHCN có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực, trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

Mục tiêu giáo dục: phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Tràm Chim được tách ra từ trường Trung học Phổ thông Tràm Chim ngày 18 tháng 8 năm 2004 theo quyết định số 109/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, Tọa lạc tại khóm 2 Thị trấn Tràm Chim. Trong những năm qua, trường THCS Tràm Chim đã từng bước khẳng định chất lượng của mình trong toàn huyện. Năm học 2018-2019 trường có 68 CB-GV và nhân viên, trong đó có 56 giáo viên trực tiếp giảng dạy, tất cả giáo viên đều đạt chuẩn trong đó có 55 giáo viên trên chuẩn. Trường có Đảng bộ bộ phận với 36 đảng viên. Các tổ chức khác như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, BDD CMHS đều hoạt động tích cực, nhiệt tình góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

Hiệu trưởng	1	0		1	0	1		100%	100%
Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	2		100%	100%
Giáo viên	56	43	54	2	0	51	5	100%	100%
Nhân viên	5	5	5	0	0		5	100%	
Cộng	64	48	61	3	0	54	10		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, có lộ giao thông rộng thuận tiện cho học sinh đến trường. Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa kiểng. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có cây xanh tạo bóng mát và các loại bồn hoa để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao khoảng 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Bên cạnh đó, trường còn có 01 cổng phụ để phục vụ ra vào cho học sinh.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m ² /học sinh
I	Số phòng học	19	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	08	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	31/19	-
8	Bình quân học sinh/lớp	37.8	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	19.117	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	12.117	
VI	Tổng diện tích các phòng	7.998	
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	72	

3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	72	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	48	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	30	
2	Khối lớp 7	22	
3	Khối lớp 8+9	73	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	40	-
5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	44	Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	18	
2	Cát xét	05	
3	Đầu Video/đầu đĩa	00	
4	Máy chiếu	02	
5	Thiết bị khác...	4	
..		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04		x		0.8
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (Cổng TT điện tử) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

XX. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường

Nhà trường sử dụng bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo của NXB Giáo dục Việt Nam từ khối 6 đến khối 9.

III.KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm 2024, trường THCS Tràm Chim được Sở GD&ĐT Đồng Tháp kiểm định đạt Mức 2 và được UBND tỉnh Đồng Tháp công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức 1.

IV.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo qui định	Tiếp tục học lên lớp cao hơn		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình theo qui định của Sở, PhòngGD&ĐT và TTCM đề xuất BGH gồm 37 tuần: HKI: 19 Tuần; HKII: 18 tuần			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ ba môi trường GD: NT-GD-XH, GVCN và GVBM phối hợp trong rèn luyện và học tập - Rèn luyện ý thức, nề nếp học tập của học sinh, .			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức câu lạc bộ. Hoạt động TNST, NCKH, dạy học STEM - Ngoại khóa, trò chơi dân gian, trải nghiệm - HĐNGLL; GD hướng nghiệp - Tổ chức các phong trào.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực người học. Kết quả đạt được là đủ kiến thức và rèn luyện tốt hạnh kiểm theo TT58; TT26 và TT22 của Bộ giáo dục về việc đánh giá XLHS. * Đối với học sinh lớp 6,7,8 - Về: học tập: Tốt: 24% (HSXS 7%. HSG 14%). Khá: 38%. Đạt: 36%. CĐ: 2%. - Về rèn luyện: Tốt: 88%. Khá: 10%. Đạt: 2%.			

		<p>* Đối với học sinh lớp 9</p> <p>- Xếp loại về hạnh kiểm: Tốt: 88%, Khá: 10%. TB: 2%. Không có HS yếu.</p> <p>- Xếp loại về học lực: Giỏi: 34%. Khá: 38%. TB: 28%. Yếu, Kém: 0%</p> <p>- Khám sức khỏe đầu năm; Đủ sức khỏe.</p>
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<p>- Khối 6, 7, 8 đủ điều kiện lên lớp 98%</p> <p>- Khối 9 đủ điều kiện xét công nhận TN.</p> <p>100% Trúng tuyển lớp 10 đạt 100 % (TSHS đăng kí dự tuyển)</p>

V.KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tình hình tài chính		
1	Các khoản thu		
a	Ngân sách		
	Kinh phí thường xuyên:	13.632.419.000	
	Kinh phí không thường xuyên:	397.888.000	
b	Học phí	604.305.000	
c	Căn tin + nhà xe	240.706.693	
2	Các khoản chi	11.808.716.533	
a	Lương	11.290.451.840	
b	Mua sắm sửa chữa tài sản	28.990.000	
c	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	183.265.636	
d	Khác	306.009.057	

II	Các khoản thu và mức thu đối với người học	1.521.895.960	
1	Học phí	90.675.000	
2	Bảo hiểm y tế	630.030.960	
3	Bảo hiểm tai nạn	129.150.000	
4	Sổ liên lạc điện tử	68.100.000	
5	Phí vệ sinh	27.270.000	
6	Tiếng anh tăng cường	451.600.000	
7	Kỹ năng sống	125.070.000	
III	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách miễn giảm học phí		
1	Miễn	25.285.000	
2	Giảm	9.197.500	
IV	Số dư các quỹ		
1	Ngân sách		
	Kinh phí thường xuyên:	1.854.109.105	
	Kinh phí không thường xuyên:	329.717.500	
2	Học phí	259.726.887	
3	Căn tin + nhà xe	426.749.288	
V	Các nội dung công khai tài chính khác theo quy định		

VI.KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1.Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo các Tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch họp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 tuần/lần Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả: trong năm học 2023-2024 đã tổ chức 5 chuyên đề, 14 tiết thao giảng.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm trường.

2.Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1.Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

- Đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình. Năm học 2023-2024 đối với lớp 8 đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp.

- Đối với lớp 9: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 9 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục cấp học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cần thiết đối với HS

THCS; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống

2.2.Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, triển khai Học bạ số

a) Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp huyện nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng Công dân số

Đơn vị đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

c) Đối với việc triển khai Học bạ số

100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số.

3.Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 6,7,8 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS của Sở GD&ĐT.

4.Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 9

100% Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã dự tập huấn

các nội dung lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

Hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục&Đào tạo.

5.Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

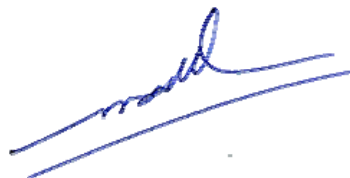
Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS, bảo tồn động vật hoang dã...), kỹ năng sống .. vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần chủ động xây dựng theo yêu cầu linh hoạt, hợp lý, hiệu quả theo hướng tích hợp bộ phận hoặc toàn phần, nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với GV; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cùng cấp học.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GD&ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành